

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-CDKT ngày tháng năm 20... của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội)

Tên ngành, nghề	: Kiểm toán
Trình độ đào tạo	: Cao đẳng
Mã ngành, nghề	: 6340310
Điều kiện đầu vào	: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
Thời gian đào tạo/Thời gian khoá học	: 2,5 - 3 năm

1. Giới thiệu chương trình/Mô tả ngành, nghề đào tạo

Chương trình đào tạo nghề Kiểm toán trình độ Cao đẳng chính quy được thiết kế trên cơ sở tuân thủ các quy định, hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, của Trường Cao đẳng Kinh tế công nghiệp Hà Nội.

Chương trình đào tạo cử nhân Kiểm toán đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng trong lĩnh vực Kiểm toán. Chương trình nhằm cung cấp và phát triển kiến thức, kỹ năng chuyên môn, kỹ năng tư duy, phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; khả năng thích nghi phù hợp với sự thay đổi của môi trường làm việc và tinh thần tự học suốt đời. Sinh viên sau khi tốt nghiệp đáp ứng được các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực chuyên môn của nhà tuyển dụng và xã hội.

Chương trình đào tạo bao gồm mục tiêu đào tạo, các chuẩn đầu ra thể hiện các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm của người học sau khi tốt nghiệp, nội dung chi tiết chương trình đào tạo, kế hoạch thực hiện và đề cương chi tiết các học phần trong chương trình đào tạo

2. Mục tiêu đào tạo

➤ **Kiến thức:**

- Hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Hiểu và trình bày được kiến thức cơ bản về tin học, ngoại ngữ và vận dụng được trong công tác kế toán, kiểm toán.

- Hiểu và trình bày, tổng hợp được các kiến thức nền tảng và chuyên sâu về kế toán doanh nghiệp để xử lý hiệu quả các công việc thực tế phát sinh trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp như: Thu thập chứng từ, ghi sổ kế toán, lập các báo cáo kế toán; Xử lý và cung cấp thông tin thuế và kế toán thuế; Phương pháp sử dụng các phần mềm kế toán và hỗ trợ kê khai thuế; cập nhật các chính sách phát triển kinh tế, chế độ về tài chính, kế toán, thuế vào công tác kế toán tại doanh nghiệp.

- Hiểu và trình bày, tổng hợp được các kiến thức cơ bản của quy trình kiểm toán cụ thể:

+ Mô tả được cách chuẩn bị hồ sơ làm việc của một cuộc kiểm toán.

+ Xác định được cách thu thập bằng chứng và ghi chép kết quả làm việc.

+ Xác định được phương pháp soát xét và phân biệt sai sót trong báo cáo tài chính.

- Hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản của khoa học thống kê áp dụng vào kinh tế.

- Hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản về marketing trong doanh nghiệp.
- Hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản của kỹ năng khởi nghiệp.
- Hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán và trình bày được những phương pháp phân tích và đầu tư chứng khoán.

➤ **Kỹ năng:**

- Thực hiện được các bước công việc trong công tác kế toán tài chính như:
 - + Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán theo từng vị trí công việc; Thực hiện được luân chuyển chứng từ theo quy trình.
 - + Cập nhật được chứng từ vào sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp, kiểm tra, đối chiếu, phát hiện được sai sót số liệu giữa các sổ kế toán.
 - + Rà soát, sắp xếp, lưu trữ được chứng từ khoa học phục vụ yêu cầu quản trị và kiểm tra của cơ quan chức năng.
 - + Lập được báo cáo kế toán tài chính và báo cáo thuế của doanh nghiệp.
 - + Phân tích được một số chỉ tiêu kinh tế, tài chính doanh nghiệp.
 - Kiểm tra, đánh giá được công tác tài chính, kế toán của doanh nghiệp.
 - Thực hiện được 1 số bước công việc của kiểm toán như:
 - + Lập được kế hoạch kiểm toán theo phần hành kiểm toán.
 - + Chuẩn bị được hồ sơ kiểm toán theo kế hoạch và chương trình kiểm toán phần hành.
 - + Thực hiện được các bước công việc theo quy trình kiểm toán.
 - + Thực hiện kiểm toán các phần hành và theo chu trình.
 - + Đánh giá rủi ro và thiết kế hệ thống kiểm soát nội bộ.
 - Cung cấp đầy đủ các thông tin kinh tế về hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị.
 - Cập nhật, vận dụng linh hoạt các chính sách phát triển kinh tế, các chế độ về tài chính, kế toán, thuế vào công tác kế toán tại doanh nghiệp.
 - Phân tích được các chỉ tiêu để đánh giá báo cáo tài chính của doanh nghiệp.
 - Đề xuất cho lãnh đạo doanh nghiệp những ý kiến cải tiến làm cho công tác kế toán và công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp đúng pháp luật; đồng thời mang lại hiệu quả hơn.
 - Sử dụng thành thạo phần mềm kế toán Fast accounting, Misa, phần mềm hỗ trợ kê khai thuế trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán doanh nghiệp.
 - Mở được tài khoản chứng khoán và thực hiện được các lệnh trong đầu tư chứng khoán.
 - Vận dụng kỹ thuật của thống kê để viết báo cáo tốt nghiệp cũng như thực hành phân tích số liệu thực tế trong doanh nghiệp.
 - Tư vấn, xây dựng được nội dung cơ bản và tổ chức triển khai các công cụ marketing.
 - Thực hiện được một số kỹ năng chính trong khởi nghiệp: kỹ năng nghiên cứu và phân tích thị trường, kỹ năng lãnh đạo và truyền cảm hứng, kỹ năng lập kế hoạch và quản lý rủi ro, kỹ năng xây dựng thương hiệu....
 - Kỹ năng sử dụng CNTT: Sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng (Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương).
 - Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ: Năng lực sử dụng ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.
 - Có kỹ năng cá nhân: Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, kỹ năng 5S, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin liên quan đến công việc kế toán, kiểm toán.
- **Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm**
- Chấp hành nghiêm nội quy, quy định làm việc của doanh nghiệp;

- Có ý thức trách nhiệm trong công việc, trong sử dụng, bảo quản tài sản của doanh nghiệp;
- Tuân thủ đạo đức về nghề nghiệp kế toán, có đức tính của người cán bộ kế toán: cẩn thận, kiên trì, trung thực, liêm khiết;
- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, đánh giá kết quả thực hiện công việc của bản thân và của nhóm
- Có trách nhiệm trong hướng dẫn, giám sát công việc của người liên quan để thực hiện đúng qui trình công việc được giao;
- Tự chịu trách nhiệm về công việc của mình theo nguyên tắc an toàn nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp;
- Tự cập nhật những quy định mới và kiến thức mới trong lĩnh vực công tác;
- Có ý thức học tập, rèn luyện và nâng cao trình độ chuyên môn.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- * Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí của ngành, nghề:
 - Kế toán viên tại các doanh nghiệp với các vị trí: Kế toán vốn bằng tiền, Kế toán hàng tồn kho, Kế toán mua hàng và thanh toán với người bán, Kế toán tài sản cố định, Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, Kế toán chi phí và giá thành, Kế toán bán hàng và phải thu khách hàng.
 - Trợ lý kiểm toán viên
 - Trợ lý kiểm soát nội bộ
- * Sau khi tốt nghiệp người học có khả năng tự tìm việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học : 92 tín chỉ
- Số lượng môn học, mô đun : 25
- Khối lượng các môn học chung : 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn : 1.860 giờ
- Khối lượng lý thuyết : 752 giờ
- Thực hành, thực tập, thí nghiệm : 1.457 giờ

5. Tổng hợp năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (Năng lực chung)	
1	NLCB - 01	<p><u>NL vận dụng kiến thức vào thực tiễn:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước vào cuộc sống và lĩnh vực kinh tế, kế toán. - Có kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự, rèn luyện kỹ năng quân sự; sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (Năng lực chung)	
2	NLCB - 02	<p><u>Làm chủ và phát triển bản thân:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác. - Có kiến thức cơ bản về 4 kỹ năng mềm: 5S, văn hoá tổ chức, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp và thuyết trình, viết hồ sơ xin việc (CV) và phỏng vấn xin việc.
3	NLCB - 03	<p><u>NL sử dụng CNTT:</u> Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng áp dụng trong thực tế tại vị trí việc làm và trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.</p>
4	NLCB - 04	<p><u>NL sử dụng ngôn ngữ:</u> Thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết những cụm từ và cấu trúc chủ yếu trong giao tiếp hàng ngày và trong công việc bằng tiếng Anh.</p>
II	Năng lực cốt lõi (Năng lực chuyên môn)	
5	NLCL - 01	<p><u>NL vận dụng kiến thức kế toán, kiểm toán vào thực tiễn:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được các kiến thức nền tảng và chuyên sâu về kế toán doanh nghiệp để xử lý hiệu quả các công việc thực tế phát sinh trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp như: Thu thập chứng từ, ghi sổ kế toán, lập các báo cáo kế toán; Xử lý và cung cấp thông tin thuế và kế toán thuế; Phương pháp sử dụng các phần mềm kế toán và hỗ trợ kê khai thuế; cập nhật các chính sách phát triển kinh tế, chế độ về tài chính, kế toán, thuế vào công tác kế toán tại doanh nghiệp. - Vận dụng được các kiến thức cơ bản về kiểm toán: Lập kế hoạch kiểm toán theo phân hành, chuẩn bị hồ sơ kiểm toán và chương trình kiểm toán, thực hiện kiểm toán theo phân hành, đánh giá rủi ro kiểm soát...
6	NLCL - 02	<p><u>NL sử dụng công nghệ và truyền thông trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán:</u> Sử dụng thành thạo các phần mềm Kế toán (Fast, Misa), hỗ trợ kê khai thuế trong thực tế doanh nghiệp.</p>

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (Năng lực chung)	
7	NLCL - 03	<p><u>NL thực hành kế toán, kiểm toán:</u> Đảm nhận các công việc của kế toán phân hành chủ yếu trong doanh nghiệp như: - Kế toán viên tại các doanh nghiệp với các vị trí: Kế toán vốn bằng tiền, Kế toán hàng tồn kho, Kế toán mua hàng và thanh toán với người bán, Kế toán tài sản cố định, Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, Kế toán chi phí và giá thành, Kế toán bán hàng và phải thu khách hàng. - Trợ lý kiểm toán viên. - Trợ lý kiểm soát nội bộ.</p>
III	Năng lực nâng cao	
8	NLNC - 01	<p><u>NL giao tiếp:</u> SV chủ động linh hoạt trong quá trình học tập, làm việc, có kỹ năng thuyết trình, tìm kiếm và xử lý thông tin liên quan đến kế toán, kiểm toán.</p>
9	NLNC - 02	<p><u>NL hợp tác:</u> - SV có khả năng làm việc nhóm, đánh giá kết quả thực hiện công việc của bản thân và của nhóm - Có trách nhiệm trong hướng dẫn, giám sát công việc của người liên quan để thực hiện đúng qui trình công việc được giao.</p>
10	NLNC - 03	<p><u>NL phát triển bản thân:</u> - Tự chịu trách nhiệm về công việc của mình theo nguyên tắc an toàn nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp. - Tự cập nhật những quy định mới và kiến thức mới trong lĩnh vực công tác; - Có ý thức học tập, rèn luyện và nâng cao trình độ chuyên môn. - Có khả năng tự khởi nghiệp.</p>
11	NLNC - 04	<p><u>NL tổng hợp đánh giá:</u> - Có khả năng phân tích, quan sát, đánh giá và tổng hợp số liệu thuộc vị trí, lĩnh vực công tác</p>

6. Nội dung chương trình

Mã MH/MĐ	Tên môn học/ mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	20	435	157	255	23
MH20002	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH201	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH21003	Giáo dục quốc phòng và An ninh	3	75	36	35	4
MĐ11130	Tin học	3	75	15	58	2
MH14006	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	6	120	42	72	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	72	1830	595	1202	33
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	20	570	146	416	8
MH08001	Tài chính doanh nghiệp	3	45	43	0	2
MH08029	Nguyên lý kế toán	3	60	30	28	2
MH09512	Marketing căn bản	3	45	43	0	2
MH09203	Kỹ năng khởi nghiệp	3	60	30	28	2
MĐ27001	Thực tập kỹ năng mềm tại doanh nghiệp	8	360		360	
II.2	Môn học, mô đun CM chung ngành, nghề	40	1020	329	674	17
MH08031	Kế toán tài chính 1	4	75	45	28	2
MH08032	Kế toán tài chính 2	4	75	45	28	2
MH08033	Kế toán tài chính 3	4	75	45	28	2
MH08040	Tổ chức công tác kế toán	3	60	30	28	2
MH51	Lý thuyết kiểm toán	2	30	29	0	1
MH64	Kế toán doanh nghiệp thương mại	3	60	30	28	2
MH08038	Kế toán máy trên phần mềm Fast Accounting	3	60	30	28	2
MH52	Kiểm toán tài chính 1	4	75	45	28	2
MH53	Kiểm toán tài chính 2	3	60	30	28	2
MĐ6340310	Học kỳ doanh nghiệp	10	450	0	450	0
II.3	Môn học, mô đun tự chọn, nâng cao (chọn 4 trong 10)	12	240	120	112	8
MH08005	Thuế	3	60	30	28	2
MH08027	Kê khai quyết toán thuế	3	60	30	28	2
MH08039	Kế toán trên phần mềm Misa	3	60	30	28	2
MH08059	Kiểm soát nội bộ	3	60	30	28	2

Mã MH/MĐ	Tên môn học/ mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MH08045	Thị trường chứng khoán	3	60	30	28	2
MH08041	Phân tích báo cáo tài chính	3	60	30	28	2
MH08028	Kế toán chi phí	3	60	30	28	2
MH08025	Kế toán ngân hàng thương mại	3	60	30	28	2
MH090304	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	3	60	30	28	2
MH14012	Ngoại ngữ nâng cao (Tiếng Anh)	3	60	30	28	2
Tổng cộng		92	2265	752	1457	56

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Các môn học chung bắt buộc theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục quốc phòng và An ninh: thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Tin học: thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTĐTBXH, ngày 6 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTĐTBXH, ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

7.2. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ

- Thực hiện theo Thông tư 04/2022/TT-BLĐTĐTBXH, ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ và;

- Thực hiện theo Quyết định số 317/QĐ-CDKT, ngày 21 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

- Đối với Mô đun “Học kỳ doanh nghiệp”: Được thực hiện sau khi sinh viên đã hoàn thành xong các MH/MĐ chung, cơ sở, chuyên môn và tự chọn.

+ Mô đun “Học kỳ doanh nghiệp” có khối lượng 10 tín chỉ, gồm 2 phần: Thực hành rèn nghề (Thực hành chuyên môn) và Thực tập tốt nghiệp, được tổ chức thực hiện tại doanh nghiệp hoặc tại các đơn vị tương đương (Trung tâm dịch vụ kế toán, phòng thực hành kế toán ảo...). Sinh viên tự liên hệ doanh nghiệp, đăng ký để học Mô đun “Học kỳ doanh nghiệp” dưới sự hướng dẫn của giảng viên được phân công.

+ Nội dung và nhiệm vụ cụ thể của sinh viên trong Mô đun “Học kỳ doanh nghiệp” được thực hiện theo Chương trình Mô đun “Học kỳ doanh nghiệp” được khoa xây dựng và Hiệu trưởng phê duyệt.

7.3. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, khoa chuyên môn có thể bố trí cho sinh viên tham quan ngắn một số cơ sở doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo.

- Các hoạt động ngoại khóa khác: Thực hiện theo các kế hoạch hành động của Đoàn Thanh niên của Nhà trường, theo kế hoạch hoạt động của các Câu lạc bộ hoặc theo các chương trình do khoa chuyên môn chủ quản tổ chức.

- Thời gian cho các hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa.

7.4. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học, mô đun.

7.4.1. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ

Thực hiện theo Khoản 1, Điều 12 của Quy chế ban hành theo Quyết định số 317/QĐ-CĐKT, ngày 21 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

7.4.2. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun

- Thực hiện theo Khoản 2, Điều 12 và Khoản 1, khoản 2, Điều 13 của Quy chế ban hành theo Quyết định số 317/QĐ-CĐKT, ngày 21 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội, và:

- Quy chế ban hành theo Quyết định số 377/QĐ-CĐKT, ngày 08 tháng 08 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun tại Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

7.5. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp.

Chương trình đào tạo này được tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ. Việc xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện với các điều kiện theo Điều 15 của Quy chế ban hành theo Quyết định số 317/QĐ-CĐKT, ngày 21 tháng 06 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội ban hành Quy chế tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội.

7.6. Hướng dẫn về đào tạo tiên tiến

Trường hợp sinh viên lựa chọn Chương trình đào tạo tiên tiến, ngoài những nội dung theo quy định ở trên, sinh viên được định hướng và cam kết:

- Cơ sở vật chất được trang bị tốt nhất, 100% phòng học có điều hoà không khí;
- Đội ngũ giảng viên được lựa chọn tốt nhất (100% trình độ Tiến sĩ, Thạc sĩ);
- Được học chương trình tiếng anh nâng cao. Được thi lấy chứng chỉ tiếng anh A2 (Bậc 2/6);
- Được định hướng và ưu tiên lựa chọn các môn học chuyên môn sâu theo ngành/ngành;
- Các MH/MĐ được đào tạo kết hợp với doanh nghiệp;
- Được tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học cùng giảng viên, tham gia hội thảo quốc gia và quốc tế;
- Cam kết 100% có việc làm sau tốt nghiệp.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Đồng Trung Chính

PHỤ LỤC

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-CDKT ngày tháng năm 20.... của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội)



